CTCP Sông Đà 4 (UPCOM: SD4)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	1,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-28.0%	**-21.7%**	**-14.3%**

2025

ROE 51.8%

+/- YoY ▲ 366%

Q4/25

DT thuần 30.4 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 1.10 ▼ 3.5%

YoY ▼ 26.8 ▼ 46.8%

2025

DT thuần 117 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 49.0 ▼ 29.5%

Q4/25

LN gộp 13.2 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.50 ▲ 4.0%

YoY ▲ 9.44 ▲ 251%

2025

LN gộp 33.2 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 25.6 ▲ 334%

Q4/25

LN thuần 5.27 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 8.10 ▲ 286%

YoY ▲ 14.9 ▲ 155%

2025

LN thuần 0.10 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 37.9 ▲ 100%

Q4/25

LN sau thuế 2.52 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 6.33 ▲ 166%

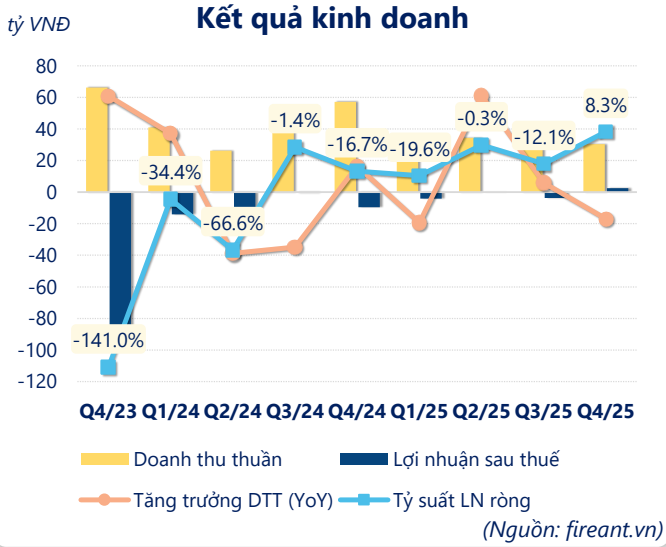
YoY ▲ 12.1 ▲ 126%

2025

LN sau thuế -5.44 *tỷ VNĐ*

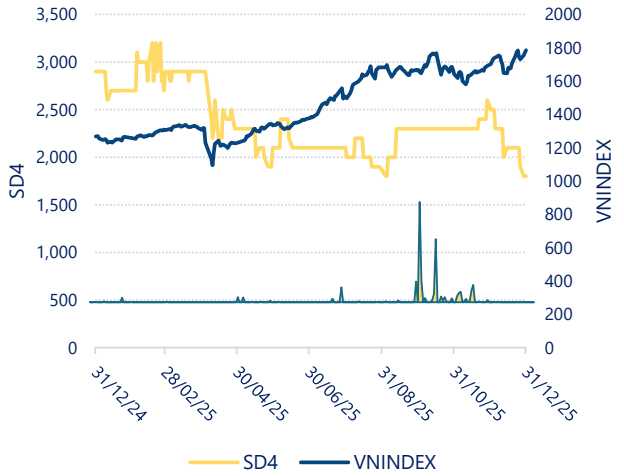
YoY ▲ 37.4 ▲ 87.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

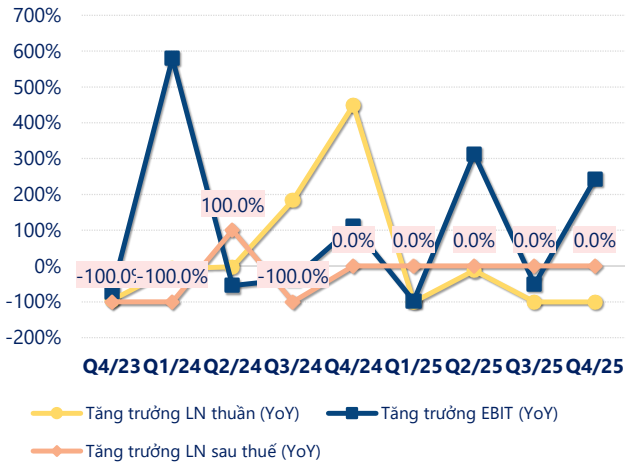
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 4 (UPCOM: SD4)

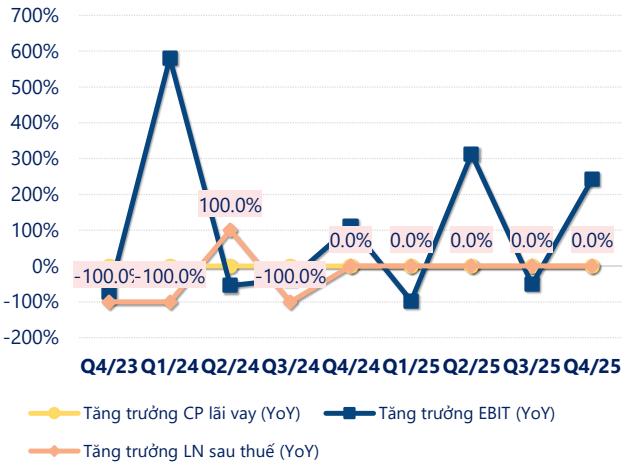
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



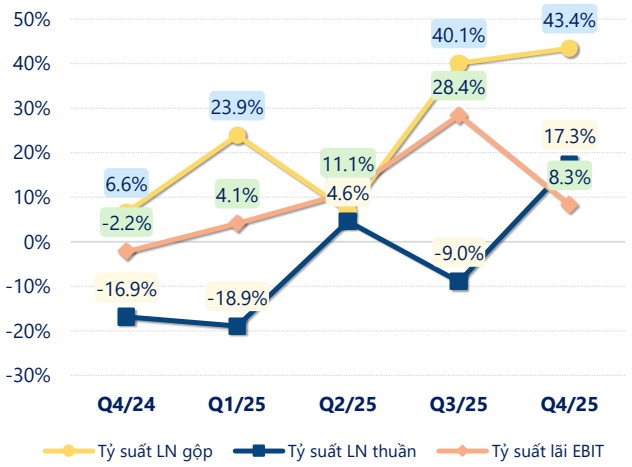
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



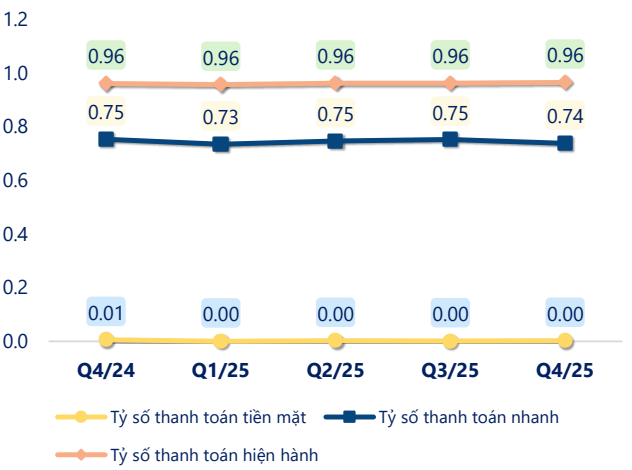
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



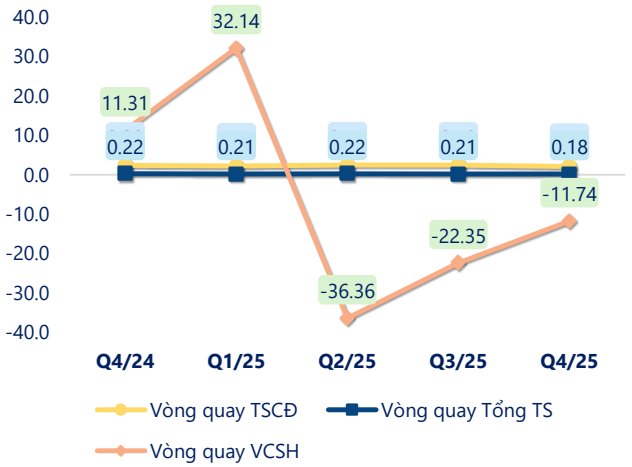
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



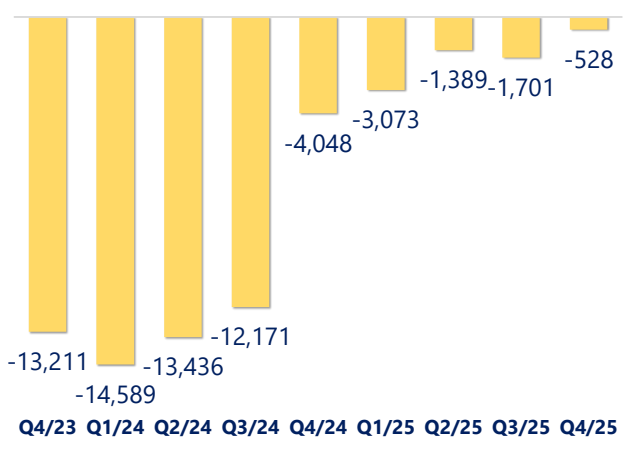
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

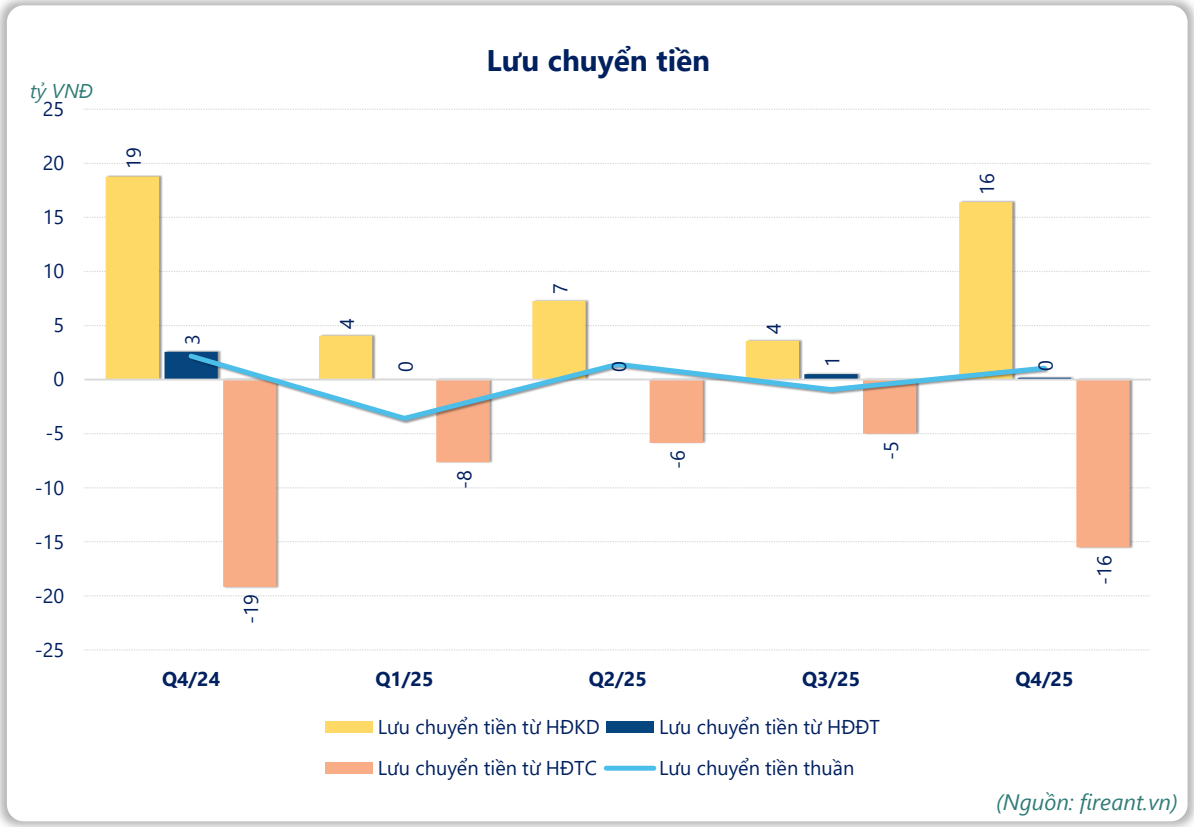


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 4 (UPCOM: SD4)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**30.4**	**57.2**	**-46.8%**	**117**	**166**	**-29.5%**
Giá vốn hàng bán	17.2	53.4	-67.8%	83.8	158	-47.1%
Lợi nhuận gộp	13.2	3.76	251%	33.2	7.64	334%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.00		10.2	1.73	487%
Chi phí TC	2.84	8.30	-65.8%	24.4	27.7	-11.9%
Chi phí lãi vay	0	8.30	-100%	21.6	23.3	-7.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**5.26**	**5.12**	**2.8%**	**18.8**	**19.5**	**-3.3%**
LN thuần từ HĐKD	5.27	-9.65	155%	0.10	-37.8	100%
Lợi nhuận khác	**-2.76**	**0.08**	**-3548%**	**-5.54**	**-4.97**	**-11.5%**
LN trước thuế	2.52	-9.57	126%	-5.44	-42.8	87.3%
Lợi nhuận sau thuế	**2.52**	**-9.57**	**126%**	**-5.44**	**-42.8**	**87.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.52**	**-9.57**	**126%**	**-5.44**	**-42.8**	**87.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)